TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2022/DS-ST
Ngày: 30/5/2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Mai Tấn Đẩu**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Bà **Trần Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:* Ông ***Lâm Sển***- *Chức vụ: Kiểm sát viên*

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2022và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín**

Trụ sở chính: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Người được ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Kiên Giang

Địa chỉ: 279-281-283-285 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn D, sinh năm 1975; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

**** Bị đơn:*** Ông **Trần Bảo D**, sinh năm: 1973 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp GĐ, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn Diễn là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: LD 1731700527 và giấy nhận nợ số 1 ký ngày 13/11/2017 giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương tín chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) với ông Trần Bảo D. Theo đó Ngân hàng Sài Gòn Thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) có cấp tín dụng cho ông Trần Bảo D vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau:

- Số tiền vay : 150.000.000 đồng. (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).
- Lãi suất: 9.6%/năm
- Thời hạn vay: 60 tháng.
- Phương thức thanh toán: Vốn và lãi chia đều trả trong tháng.
- Thời điểm trả hết nợ: 13/11/2022.

Trong quá trình vay từ ngày giải ngân cho đến nay ông Duy đã thanh toán cho ngân hàng như sau:

STT	Diễn giải	Vốn	Lãi	Lãi quá hạn	Lãi phạt	Ghi chú
	Giấy nhận nợ số 1 ký ngày 13/11/2017	27.500.000	13.200.000			
	Tổng lãi gốc	**40.700.000**				

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không thiện chí trả nợ. Ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 27/11/2018 và Ngân hàng Sài Gòn thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) đã chuyển toàn bộ nợ vay của ông D qua nợ quá hạn.

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông D, yêu cầu thanh toán các khoản nợ. Ngân hàng cũng đã yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú tuy nhiên ông D vẫn cố tình tránh mặt và không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Tình đến ngày 30/5/2022 ông Trần Bảo D còn nợ của Ngân hàng Sài Gòn thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) như sau:

STT	Dư nợ	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Ghi chú
	122.500.000	**52.800.000**	**9.518.466**	
	Tổng cộng	**184.818.466**		

Vì vậy Ngân hàng Sài Gòn Thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) yêu cầu ông Trần Bảo D phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tính số tiền 184.818.466 đồng và tiền lãi từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Trần Bảo D đã được Tòa án triệu tập, tống đạt và niêm yết hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Sài Gòn thương tín – phòng giao dịch CT. Buộc ông Trần Bảo D phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Sài Gòn thương tín – phòng giao dịch CT số tiền 184.818.466 đồng và tiền lãi từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Sài Gòn thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Bảo D đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ và đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Trần Bảo D.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Sài Gòn Thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) yêu cầu bị đơn Trần Bảo D phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi một lần cho Ngân hàng tính đến hết ngày 30/5/2022 là 184.818.466 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản"*.

[4] - Về nội dung vụ án: Ngân hàng Sài Gòn thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) yêu cầu bị đơn Trần Bảo D phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi một lần cho Ngân hàng tính đến hết ngày 30/5/2022 là 184.818.466 đồng, trong đó: Gốc 122.500.000 đồng, lãi trong hạn 52.800.000, lãi quá hạn 9.518.466 và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng; Bị đơn Trần Bảo D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết đúng quy định nhưng ông Trần Bảo D vẫn vắng mặt không lý do.

[4.1] - Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số: LD 1731700527 và giấy nhận nợ số 1 ký ngày 13/11/2017 giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương tín chi nhánh KG – phòng giao dịch ML (nay là Phòng giao dịch CT) với ông Trần Bảo

D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là đã giải ngân số tiền vay cho ông D và ông Trần Bảo D đã nhận được tài sản nhưng kể từ ngày 27/11/20218 thì phía ông Trần Bảo Duy không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng tiền gốc và lãi cho ngân hàng làm phát sinh nợ quá hạn. Như vậy, ông Trần Bảo D đã vi phạm nghĩa vụ. Ông Trần Bảo D đã nhận đầy đủ số tiền vay thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự.

[4.2] - Hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do vậy, việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Trần Bảo D về mức lãi suất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 30/5/2022 ông Trần Bảo D còn nợ Ngân hàng Sài gòn thương tín số tiền là: 184.818.466 đồng đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Do việc ông Trần Bảo D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó ông Trần Bảo D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là: 184.818.466 đồng là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

[4.3] - Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín với ông Trần Bảo D. Buộc bị đơn ông Trần Bảo D trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền là 184.818.466 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

[5] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

[5.1] - Buộc ông Trần Bảo D là 184.818.466 đồng là 9.240.923 đồng.

[5.2] - Trả lại cho ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền 4.200.000 đồng theo biên lai số 0000988 ngày 12/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín với bị đơn ông Trần Bảo D.

2. Buộc bị đơn ông Trần Bảo D trả cho nguyên đơn ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền là 184.818.466 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

3.1. Buộc ông Trần Bảo D là 184.818.466 đồng là 9.240.923 đồng.

3.2. Trả lại cho ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền 4.200.000 đồng theo biên lai số 0000988 ngày 12/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Lưu: hồ sơ, V.phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Tấn Đẩu